TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HSST
Ngày: 07 - 3 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Ngọc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngũ Minh Luận;

2. Bà Nguyễn Kim Hoa.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương*:** Bà Bùi Thanh Thuỷ, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1985 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT: Làng Cọn, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 45/17 khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Phạm Thị Q; bị cáo có vợ Phạm Thị X và có 02 con sinh năm 2008, 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2018 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Ông Lò Văn T, sinh năm 1984; nơi cư trú: 45/17 khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có yêu xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1997; nơi cư trú: Xóm 20, xã Xuân T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt, có yêu xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1994; nơi cư trú: xóm 20, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Ông Bồ Phú Quốc, sinh năm 1978; nơi cư trú: 5/9 khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T và Lò Văn T cùng ở chung cơ sở trọ tại địa chỉ 45/17 khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vào khoảng 17 giờ ngày 14/10/2018, T vào phòng trọ số 9 của Lò Văn T để uống rượu, bia. Trong lúc uống, T phát hiện chìa khóa xe mô tô của Ten nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 36B4-915.92 của T đang để trước phòng trọ. Thực hiện ý định, T lấy chìa khóa cất vào túi quần rồi về phòng trọ của T, sau đó T đi đến vị trí chiếc xe và thấy T đang nằm ngủ trong phòng trọ nên lấy chìa khóa (đã lấy trước đó) mở ổ khóa, điều khiển xe chạy đến tiệm cầm đồ "Nguyễn Linh" của ông Nguyễn Hữu L làm chủ tọa lạc tại địa chỉ 1/37 khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương do ông Nguyễn Hữu T làm quản lý và cầm được số tiền 4.000.000 đồng. T tiêu xài cá nhân hết 2.600.000 đồng, còn lại số tiền 1.400.000 đồng.

Sau khi phát hiện mất chiếc xe, ông Lò Văn T đến Công phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương trình báo. Công an tiến hành làm việc với T và T thừa nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius biển số 36B4-915.92, số tiền 1.400.000 đồng và 01 áo thun màu trắng.

Theo Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 18/10/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius biển số 36B4-915.92 có trị giá 12.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS-TA ngày 23/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Phạm Văn T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào 14/10/2018, tại khu nhà trọ tọa lạc tại địa chỉ 45/17 khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Phạm Văn T cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius biển số 36B4-915.92 của bị hại Lò Văn T có giá trị là 12.500.000 đồng và bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì tham lam, tư lợi bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ lại hành vi phạm tội của mình, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo là dân tộc ít người. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mức hình phạt theo lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius biển số 36B4-915.92 thu giữ trong vụ án thuộc sở hữu hợp pháp của bị hại Lò Văn T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã trả lại cho ông T là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 1.400.000 đồng thu giữ của bị cáo T, quá trình điều tra T khai nhận đây là số tiền có được do cầm chiếc xe bị cáo chiếm đoạt của bị hại tại tiệm cầm đồ "Nguyễn Linh" do ông Nguyễn Hữu L làm chủ. Mặt khác, ông L không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000 đồng đã đưa cho bị cáo T khi cầm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius biển số 36B4-915.92. Do đó, tịch thu sung quỹ nhà nước đối với số tiền 1.400.000 đồng.

Đối với chiếc áo thun màu trắng thu giữ của bị cáo Phạm Văn T. Đây là tư vật của bị cáo T, không liên quan đến việc phạm tội và bị cáo T không yêu cầu nhận lại, đồng thời không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.400.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun màu trắng (hai bên vai có viền màu xanh).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng và ủy nhiệm chi ngày 23/01/2019).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Kiệt